

**CHƯƠNG TRÌNH  
Xúc tiến đầu tư vào Hà Tĩnh năm 2021**

Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư (XTĐT); thực hiện Văn bản số 4936/BKHĐT-ĐTNN ngày 31/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng chương trình XTĐT năm 2021 và Văn bản số 629/BKHĐT-ĐTNN ngày 03/02/2021 về dự thảo Chương trình XTĐT vào tỉnh Hà Tĩnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình XTĐT vào tỉnh Hà Tĩnh năm 2021, cụ thể như sau:

**Phần thứ nhất**

**THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2020**

**I. Kết quả đạt được**

**1. Thu hút các dự án đầu tư**

Năm 2020, tỉnh Hà Tĩnh đã thu hút được 65 dự án, gồm: 63 dự án trong nước với số vốn 10.766 tỷ đồng và 02 dự án FDI với số vốn 10,282 triệu USD; điều chỉnh vốn đầu tư 01 dự án FDI; thành lập mới: 950 doanh nghiệp, 2.617 hộ kinh doanh và 38 hợp tác xã.

Ngoài việc thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực thương mại dịch vụ, nông nghiệp nông thôn, trong năm 2020 đã thu hút một số dự án lớn đầu tư về lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (CCN) như: Nhà máy bia Hà Nội Nghệ Tĩnh tại CCN Nam Hồng (1.230 tỷ đồng); Nhà máy sản xuất Formaldehyde và keo dán tại CCN Xuân Lĩnh (193,5 tỷ đồng); Nhà máy Gạch tuynel Ngọc Sơn (160,5 tỷ đồng); Trang trại phong điện HBRE Hà Tĩnh (4.687 tỷ đồng); Hạ tầng kỹ thuật CCN huyện Can Lộc (122,8 tỷ đồng); Hạ tầng kỹ thuật CCN huyện Đức Thọ (290 tỷ đồng) ...

Hiện nay, đang có nhiều nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước nghiên cứu, đề xuất các dự án đầu tư: dự án Nông nghiệp công nghệ cao, du lịch xanh tại khu vực hồ Kẻ Gỗ và hồ Ngàn Trươi; Khu liên hợp sản xuất ô tô và thiết bị phụ trợ tại Khu kinh tế (KKT) Vũng Áng; Nhà máy điện gió Phước Trung 1,2,3; Nhà

máy lọc dầu và cảng; Nhà máy điện khí và Tổ hợp trung tâm tiếp nhận và phân phối khí hóa lỏng (LNG),...

Đến nay, Hà Tĩnh đã có trên 7.500 doanh nghiệp và 06 vạn hộ kinh doanh; có trên 1.419 dự án đầu tư, trong đó: 1.345 dự án đầu tư trong nước với tổng số vốn đăng ký trên 117.042 tỷ đồng và 74 dự án đầu tư nước ngoài (FDI) với tổng số vốn đăng ký 13,684 tỷ USD.

## **2. Các hoạt động xúc tiến đầu tư**

Triển khai thực hiện Chương trình XTĐT vào Hà Tĩnh năm 2020, thời gian qua tỉnh đã chủ động triển khai các hoạt động XTĐT nhằm quảng bá, kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào Hà Tĩnh. Tuy vậy, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các hoạt động XTĐT trên địa bàn thời gian qua đang chủ yếu tập trung vào việc giải quyết những khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư để khôi phục sản xuất, kinh doanh trong điều kiện phòng chống dịch Covid-19; cụ thể như sau:

- Đã tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với các doanh nghiệp về các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh trong tình hình ảnh hưởng bởi dịch Covid-19;

- Ban hành Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 về việc phê duyệt Đề án phục hồi sản xuất kinh doanh thúc đẩy phát triển kinh tế trong điều kiện phòng chống dịch Covid-19; Nghị quyết số 214/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh trong điều kiện phòng chống dịch Covid-19; Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 214/2020/NQ-HĐND;

- Triển khai kịp thời các Nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19<sup>1</sup>;

- Cung cấp tài liệu về tiềm năng, lợi thế, các dự án kêu gọi đầu tư, tình hình thu hút đầu tư vào tỉnh Hà Tĩnh cho các nhà đầu tư khi đến tìm hiểu đầu tư vào Hà Tĩnh; hướng dẫn, cung cấp tài liệu XTĐT cho các cơ quan của tỉnh, các nhà đầu tư để phục vụ công tác XTĐT;

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân, người lao động, hộ kinh doanh gặp khó khăn do Covid-19; Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất; Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của các sở, ban ngành, thường xuyên cập nhật các thông tin, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu thông tin của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Cập nhật hình ảnh, nội dung, in ấn tờ gấp Hà Tĩnh - Tiềm năng và cơ hội đầu tư; xây dựng mới phim về XTĐT của tỉnh; phối hợp với các tạp chí, báo, đài của Trung ương và địa phương để quảng bá về môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh của tỉnh;

- Xây dựng và ban hành Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh tại các Sở, ngành địa phương (DCCI);

- Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; triển khai dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

- Xây dựng và giữ mối liên hệ chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước để tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ trong quảng bá, giới thiệu và XTĐT vào tỉnh như: Đại sứ quán các nước tại Việt Nam, Cơ quan xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO), Phòng Thương mại và Công nghiệp Hàn Quốc (KCCI), Cơ quan Xúc tiến đầu tư Singapore, VCCI, các Trung tâm XTĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cục, vụ liên quan của Bộ Ngoại giao.

## **II. Những hạn chế và nguyên nhân**

### **1. Hạn chế**

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật còn thiếu và chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng khu, CCN; chất lượng nguồn nhân lực chưa cao; công tác giải phóng mặt bằng tuy đã được chính quyền quan tâm và đạt một số kết quả nhất định nhưng còn gặp nhiều khó khăn, do đó ảnh hưởng đến việc thu hút và kêu gọi đầu tư;

- Mặc dù đã có nhiều nhà đầu tư đến nghiên cứu, khảo sát đầu tư vào Hà Tĩnh nhưng số lượng dự án đăng ký còn hạn chế, nhất là các dự án đầu tư trong các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp công nghệ cao; thương mại dịch vụ, du lịch với quy mô lớn; chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp FDI từ các nước có thế mạnh về vốn, công nghệ như: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, một số quốc gia thuộc khu vực EU...;

- Công tác hỗ trợ và triển khai thực hiện các dự án sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tuy đã được các sở, ngành, địa phương quan tâm hỗ trợ nhưng số lượng dự án triển khai, đi vào hoạt động còn hạn chế; một số dự án triển khai không đảm bảo tiến độ cam kết, việc tìm kiếm thị trường đầu ra cho các sản phẩm của doanh nghiệp, HTX, nhất là sản phẩm nông nghiệp còn gặp khó khăn;

- Việc thu hút các dự án đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch; hạ tầng khu, CCN; nông lâm nghiệp, khoa học công nghệ, y tế hiệu quả chưa cao; quỹ đất sạch để thu hút các dự án đầu tư trọng điểm còn hạn chế...;

- Công tác tổ chức các hoạt động XTĐT mặc dù đã được quan tâm, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu; chủ yếu mới

tập trung vào công tác giới thiệu, quảng bá bằng hình ảnh, phim về tỉnh. Các hoạt động XTĐT đang thực hiện đơn lẻ, tính liên kết giữa các ngành, lĩnh vực chưa cao và việc chọn lọc trong các hoạt động XTĐT chưa thực sự hiệu quả;

- Công tác xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu của doanh nghiệp, nhà đầu tư cũng như chưa theo kịp tốc độ phát triển của khu vực. Việc công bố và cung cấp thông tin về các quy hoạch của tỉnh trên trang thông tin điện tử của tỉnh, các sở, ngành còn hạn chế;

- Thủ tục hành chính về đầu tư mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chưa tương xứng với tốc độ thu hút đầu tư; chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong điều kiện hiện hội nhập;

- Đội ngũ cán bộ làm công tác XTĐT của tỉnh còn mỏng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm XTĐT còn hạn chế, trình độ ngoại ngữ chưa đáp ứng được yêu cầu.

## **2. Nguyên nhân**

### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

- Thời gian qua kinh tế cả nước nói chung và Hà Tĩnh nói riêng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; thời tiết không thuận lợi ... đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như hoạt động kêu gọi thu hút đầu tư;

- Việc triển khai Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp vào thực tế còn lúng túng, vướng nhiều vấn đề mới; các bộ, ngành chưa hướng dẫn kịp thời trong một số vấn đề, trường hợp cụ thể. Một số vấn đề, nội dung còn chồng chéo giữa các Luật khác nhau dẫn đến khó áp dụng trong thực tế.

### **2.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác lập các quy hoạch (quy hoạch xây dựng; quy hoạch sử dụng đất, nông thôn mới...) còn thiếu tính liên kết, chưa thống nhất, chưa sát với thực tế, gây khó khăn cho nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu đầu tư. Việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch (quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng) chưa được thực hiện kịp thời;

- Người đứng đầu một số ngành, địa phương, đơn vị chưa tập trung cao, nhất là công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI; chưa thực sự tích cực, chủ động trong việc hỗ trợ, giúp đỡ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện dự án nhất là các thủ tục về đất đai và công tác giải phóng mặt bằng dẫn đến kéo dài thời gian đưa dự án đi vào hoạt động;

- Công tác XTĐT còn lúng túng trong quá trình thực hiện; xã hội hóa hoạt động XTĐT chưa được triển khai thực hiện do nguồn thu nhập của các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế.

- Cải cách hành chính mặc dù có nhiều chuyển biến tích cực nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính đã được áp dụng nhưng còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu về trao đổi thông tin và xử lý thông tin trong thực hiện nhiệm vụ;

- Một số nhà đầu tư chưa quan tâm báo cáo đầy đủ về tiến độ triển khai thực hiện các dự án sau khi có Quyết định chủ trương đầu tư cho cơ quan quản lý nhà nước, dẫn tới thông tin dự án không được cập nhật đầy đủ nên việc hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư có lúc chưa kịp thời, chưa chính xác.

## **Phần thứ hai**

### **NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2021**

#### **I. Quan điểm, định hướng, mục tiêu**

##### **1. Quan điểm**

Quán triệt tinh thần của Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Chương trình hành động số 2021-CTr/TU ngày 06/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Chọn lọc, thu hút đầu tư các dự án có chất lượng, có giá trị gia tăng cao; sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ thông tin và công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp; phát triển kết cấu hạ tầng; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, các dự án công nghiệp cơ khí, chế tạo máy, năng lượng - điện, công nghiệp hỗ trợ sau thép, phát triển kết cấu hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu và phát triển dịch vụ hiện đại,....;

- Tăng cường xúc tiến, thu hút các dự án đầu tư có quy mô lớn, sản phẩm có tính cạnh tranh cao, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của các tập đoàn xuyên quốc gia, từ đó xây dựng, phát triển hệ thống các ngành, doanh nghiệp phụ trợ. Thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư lớn chiến lược để tiếp tục tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bên cạnh đó hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch;

- Đa phương hóa, đa dạng hóa đối tác, hình thức đầu tư; đan xen lợi ích trong hợp tác đầu tư nước ngoài và kết nối hữu cơ với khu vực kinh tế trong nước; phù hợp với định hướng cơ cấu lại nền kinh tế và mục tiêu phát triển bền vững; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh, trật tự, an toàn xã hội và nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế;

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và phát huy sự năng động, sáng tạo của người dân và doanh nghiệp trong việc thu hút và hợp tác đầu tư.

## **2. Định hướng thu hút đầu tư**

- Thu hút đầu tư trên cơ sở Nhà nước tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhà đầu tư; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp;

- Khuyến khích lựa chọn các dự án đầu tư có chất lượng, có giá trị gia tăng cao, sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường; ứng dụng công nghệ cao phục vụ các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ và nghiên cứu cây trồng nhiệt đới; phát triển mô hình liên kết chuỗi trong sản xuất nông nghiệp;

- Nghiên cứu, phát hiện và đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền khắc phục tình trạng "vốn mỏng", chuyển giá, đầu tư "chui", đầu tư "núp bóng";

- Tập trung thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có thế mạnh của địa phương, lĩnh vực còn nhiều dư địa để phát triển như: Phát triển hạ tầng các khu, CCN; nông nghiệp công nghệ cao; công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, cơ khí, đóng tàu, da giày, logistics; phát huy lợi thế trong phát triển du lịch đặc sắc và đa dạng trên địa bàn tỉnh như: Du lịch sinh thái, du lịch biển, du lịch tâm linh;

- Thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở bảo vệ và sử dụng hợp lý, tiết kiệm tối đa tài nguyên thiên nhiên, phát huy lợi thế so sánh, bảo vệ tốt môi trường, đảm bảo phát triển lâu dài và bền vững, giữ vững trật tự an toàn xã hội, an ninh, quốc phòng;

- Tiếp tục đổi mới hoạt động XTĐT, chọn lọc các dự án có chất lượng, công nghệ cao, thân thiện với môi trường và phù hợp với định hướng tái cấu trúc nền kinh tế của tỉnh; tăng cường các hoạt động XTĐT "tại chỗ", hỗ trợ các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp chứng nhận đăng ký đầu tư trên địa bàn tỉnh.

## **3. Mục tiêu**

- Hoàn thiện các chính sách thu hút, hợp tác đầu tư nhất là đối với đầu tư nước ngoài có tính cạnh tranh cao, hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế;

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến và thu hút đầu tư bằng nhiều hình thức; nỗ lực thu hút các nhà đầu tư có vốn lớn, công nghệ cao, có khả năng tạo ra số thu ngân sách lớn vào đầu tư tại tỉnh để tăng nhanh tỷ lệ lấp đầy vào các khu, cụm công nghiệp. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các CCN theo quy hoạch để tạo mặt bằng sạch thu hút các nhà đầu tư;

- Phần đầu tăng điểm kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2021 và các năm tiếp theo thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm khá trở lên; nâng dần điểm số và tăng thứ hạng chỉ số PCI năm 2020 và các năm tiếp theo, các năm tới tỉnh thuộc nhóm khá trở lên;

Năm 2021, phân đầu thu hút khoảng 150 dự án đầu tư với tổng mức đầu tư khoảng 3.500 triệu USD, trong đó vốn FDI khoảng 2.500 triệu USD; những dự án có khả năng quyết định chủ trương đầu tư, đăng ký đầu tư gồm: Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II; Trung tâm tiếp nhận và phân phối LNG Hà Tĩnh; Tổ hợp Sân golf, du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị biển FLC Thiên Cầm, Dự án Khu đô thị sinh thái, du lịch, vui chơi giải trí Đảo Xuân Giang 2; Khu đô thị Hàm Nghi, Công viên trung tâm và khu đô thị Lam Hồng Garden Park City...;

- Đẩy mạnh công tác XTĐT với các nhà đầu tư chiến lược là các tập đoàn lớn trong nước; các đối tác tiềm năng nước ngoài có thể mạnh về vốn, công nghệ như: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và một số quốc gia thuộc khu vực EU,...;

- Kêu gọi, thu hút đầu tư hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, CCN nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo mặt bằng sạch, kết nối giao thông để sẵn sàng kêu gọi các nhà đầu tư;

- Tiếp tục kêu gọi các dự án đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, cụ thể:

+ Về nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, ưu tiên nguồn lực và các cơ chế, chính sách để sản xuất hàng hóa quy mô lớn, hiện đại theo chuỗi khép kín từ sản xuất đến bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm;

+ Về công nghiệp: Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp sau thép, năng lượng - điện; khuyến khích phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu; tạo ra các sản phẩm có thương hiệu và sức cạnh tranh trên thị trường khu vực;

+ Phát triển du lịch, văn hóa: Phát huy lợi thế trong phát triển du lịch đặc sắc và đa dạng nổi tiếng của tỉnh như: Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du, khu di tích Ngã Ba Đồng Lộc, Khu du lịch biển Thiên Cầm...

## **II. Chương trình Xúc tiến đầu tư**

### **1. Nghiên cứu thị trường, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư**

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các tỉnh, thành phố trong cả nước để tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá tiềm năng, cơ hội, các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và phối hợp tạo mối liên kết vùng trong thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội;

- Đẩy mạnh và mở rộng quan hệ hợp tác của tỉnh với các nước, tập đoàn kinh tế, tài chính quốc tế; tranh thủ các nguồn vốn, công nghệ, tri thức và các nguồn viện trợ để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

- Khảo sát, tổng hợp thông tin về các doanh nghiệp hoạt động trong những lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư, các doanh nghiệp có tiềm năng hợp tác với các đối tác chiến lược trong thời gian tới; tổ chức làm việc với các doanh nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính nhằm tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh;

- Thông qua các nhà đầu tư đã đầu tư tại Hà Tĩnh, tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư đến từ các quốc gia: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và một số quốc gia thuộc khối EU đầu tư các dự án công nghiệp hỗ trợ, ưu tiên các dự án có giá trị gia tăng cao, sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Tăng cường làm việc với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn của Việt Nam để giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế về thu hút đầu tư, sản phẩm chủ lực, kêu gọi thu hút đầu tư vào Hà Tĩnh và tìm đầu ra cho các sản phẩm của tỉnh;

- Đăng ký tham gia các hoạt động XTĐT ở nước ngoài do các Bộ, ngành trung ương tổ chức.

## **2. Xây dựng cơ sở dữ liệu cho hoạt động xúc tiến đầu tư**

- Thường xuyên cập nhật các định hướng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực trên địa bàn của địa phương; các thông tin về tiềm năng, thế mạnh, định hướng thu hút đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư, công tác đối ngoại, các thông tin chuyên đề về các ngành, lĩnh vực ưu tiên kêu gọi đầu tư trên các kênh thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý KKT tỉnh và các sở, ngành, địa phương.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đầu tư; thu thập, hệ thống hóa các số liệu về môi trường đầu tư, pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư, tiềm năng, cơ hội và đối tác đầu tư. Hệ thống hóa, số hóa các dữ liệu về quy hoạch, cơ chế chính sách, thủ tục đầu tư, môi trường, đất đai, xây dựng...;

- Vận hành có hiệu quả trang thông tin điện tử về pháp luật, chính sách thủ tục đầu tư, môi trường, tiềm năng cơ hội đầu tư. Thường xuyên kết nối, tổng hợp tình hình triển khai dự án, hoạt động sản xuất, kinh doanh, những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp; điều hành quản trị tốt diễn đàn “Doanh nghiệp hỏi - Cơ quan Nhà nước trả lời”;

## **3. Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư**

- Trên cơ sở quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2021-2025, các quy hoạch ngành, lĩnh vực, định hướng phát triển vùng kinh tế trọng điểm và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, định kỳ 6 tháng/năm rà soát, cập nhật danh mục các dự án kêu gọi đầu tư nhằm điều chỉnh, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục những dự án đã có chủ đầu tư, những dự án không còn phù hợp với chiến lược



phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Danh mục dự án kêu gọi đầu tư phải đảm bảo đầy đủ các thông tin cơ bản để nhà đầu tư nghiên cứu, tìm hiểu;

- Công bố rộng rãi các quy hoạch đã được phê duyệt đến các nhà đầu tư thông qua các hội nghị XTĐT, các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử, trang web các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các công ty, nhà đầu tư để mời gọi đầu tư, kết nối đầu tư với các tổ chức trung gian như các tổ chức, hiệp hội có vai trò kết nối, xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch,..Hướng dẫn các địa phương (cấp huyện) xây dựng danh mục XTĐT phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, tiềm năng - thế mạnh và định hướng quy hoạch phát triển của từng địa phương trong tỉnh;

- Tăng cường việc công bố Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên các tài liệu, ấn phẩm xúc tiến đầu tư, trên Trang thông tin điện tử của tỉnh và sở, ngành, địa phương.

#### **4. Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư**

- Sách, tài liệu quảng bá về tiềm năng, thế mạnh, môi trường đầu tư của tỉnh Hà Tĩnh (sử dụng các ngôn ngữ phù hợp với các nước có các nhà đầu tư tiềm năng như tiếng Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... ); danh mục dự án kêu gọi đầu tư và nội dung chi tiết của dự án thuộc danh mục dự án kêu gọi đầu tư;

- Duy trì, nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử về XTĐT, phát hành bản tin cung cấp thông tin về đầu tư, thương mại, du lịch phục vụ nhu cầu thông tin kinh tế của tỉnh;

- Các tài liệu nghiên cứu tổng hợp, nghiên cứu chuyên đề về lao động, cơ sở hạ tầng, đào tạo, cải cách thủ tục hành chính, cơ chế ưu đãi đầu tư,... trên địa bàn tỉnh; Các chuyên đề hoặc bài báo, tạp chí; các chương trình phát thanh, truyền hình, quảng cáo,... để đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và Trung ương; Quà tặng, đồ lưu niệm, các hình thức ấn phẩm và tài liệu khác

- Tích cực tham gia trưng bày các ấn phẩm, tài liệu quảng bá và xúc tiến đầu tư các dự án trên địa bàn tại các Hội nghị, hội thảo XTĐT, thương mại và du lịch trong và ngoài tỉnh, trong và ngoài nước.

#### **5. Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư**

- Tổ chức Hội nghị công bố Quyết định điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020; quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 kết hợp với XTĐT sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền quảng bá hình ảnh con người và tiềm năng phát triển của Tỉnh đến với các nhà đầu tư, các tập đoàn

kinh tế trong và ngoài nước và bạn bè quốc tế nhằm thu hút sự quan tâm cũng như kêu gọi các nhà đầu tư vào tỉnh qua nhiều hình thức:

- + Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, trong nước và nước ngoài;
- + Tổ chức, tham gia các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư;
- + Tổ chức, tham gia các đoàn công tác để XTĐT theo từng chuyên đề hoặc đối tác cụ thể;
- + Thực hiện các chương trình tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước; đặt hàng cơ quan truyền thông trong nước viết bài, làm phóng sự trên báo chí, truyền thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử; làm phim quảng bá về môi trường đầu tư tại Hà Tĩnh;
- + Tham gia các Đoàn xúc tiến đầu tư do Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương tổ chức.

## **6. Đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư**

- Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư được tham gia các lớp bồi dưỡng về hội nhập kinh tế - quốc tế; tình hình kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế, tình hình thu hút đầu tư, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quốc gia, cơ chế, chính sách,... do Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm XTĐT các tỉnh, thành phố tổ chức;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác XTĐT về kỹ năng XTĐT, tư vấn lập dự án, quản trị mạng và thuyết trình, thông tin đối ngoại và hội nhập quốc tế; các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ và phiên - biên dịch chuyên ngành XTĐT và lập, triển khai dự án;

- Thay đổi tác phong, lề lối làm việc, nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ làm công tác XTĐT và Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến và tư vấn đầu tư.

## **7. Hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư**

- Chủ động cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, tình hình đầu tư; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cơ chế, chính sách, tiềm năng, thị trường, xu hướng và các đối tác cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư khi có yêu cầu;

- Tổ chức rà soát, đánh giá định kỳ về công tác XTĐT; chú trọng đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư đang nghiên cứu, đầu tư và kinh doanh trên địa bàn. Tăng cường cơ chế đối thoại, đổi mới, mở rộng phương thức tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của Nhà đầu tư. Kiên quyết thu hồi, chấm dứt hoạt động dự án không hiệu quả, các dự án vi phạm quy định của Luật Đầu tư và các quy định liên quan khác; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư khác vào tiếp cận và đầu tư;

- Tổ chức Hội nghị đối thoại với các nhà đầu tư đang triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh; Kết nối Doanh nghiệp với các Ngân hàng thương mại .... Tổng hợp và chuyển các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, kiến nghị, vướng mắc của các nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án trên địa bàn;

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thành lập các tổ công tác để hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình: Xúc tiến đầu tư, cấp quyết định chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, hỗ trợ các dự án đầu tư trong trường hợp cần thiết, đặc biệt đối với các dự án có quy mô lớn, nội dung phức tạp;

- Hỗ trợ các nhà đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp, CCN trên địa bàn tỉnh kết nối, kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào các Khu công nghiệp, CCN đã hoàn thành các hạng mục hạ tầng, dịch vụ.

### **8. Hợp tác về xúc tiến đầu tư**

- Các hoạt động XTĐT phải được tổ chức một cách thực chất, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và mang tính liên kết vùng, lồng ghép với các hoạt động xúc tiến thương mại và xúc tiến du lịch;

- Kết nối, hợp tác với các tổ chức, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm xây dựng kênh thông tin hiệu quả về môi trường đầu tư, định hướng thu hút đầu tư trong hoạt động XTĐT vào các khu công nghiệp, CCN trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

+ Hợp tác giữa các Bộ, ngành, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan;

+ Hợp tác giữa các doanh nghiệp, nhà đầu tư, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan.

- Phối hợp với Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Cục Xúc tiến thương mại, Cục Công nghiệp - Bộ Công Thương; Cục Ngoại vụ - Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, các Hiệp hội và các tổ chức xúc tiến đầu tư nước ngoài để thực hiện các Chương trình, hội nghị xúc tiến đầu tư, quảng bá, kêu gọi đầu tư vào tỉnh Hà Tĩnh;

- Tích cực làm việc với các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam, các nhà tài trợ lớn như: Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW), Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA), KOTRA, JETRO, KCCI, Phòng thương mại và công nghiệp Đức (DIHK), Phòng Thương mại Hoa Kỳ (Amcham); Văn phòng kinh tế - văn hóa Đài Bắc ... để xúc tiến, thu hút đầu tư.

## **III. Giải pháp thực hiện**

**1. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch và hiện đại**

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 02 của Chính phủ với tinh thần tiên phong về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần cùng cả nước thực hiện mục tiêu nâng cao thứ hạng trong các xếp hạng quốc tế;

- Rà soát tích hợp nhằm rút gọn và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các thủ tục hành chính (TTHC); thực hiện đồng bộ các giải pháp đơn giản hóa các TTHC; kịp thời cập nhật các TTHC do Trung ương công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để tham mưu công bố kịp thời theo quy định; công khai minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh;

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công (DVC), nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua DVC trực tuyến mức độ 3, 4 và Dịch vụ bưu chính công ích. Khuyến khích các sáng kiến cải cách TTHC, chú trọng cải tiến các khâu từ tiếp nhận, luân chuyển, xử lý hồ sơ và trả kết quả theo hướng giải quyết nhanh chóng các TTHC cho tổ chức, cá nhân;

- Xây dựng môi trường kinh doanh công khai, minh bạch, thân thiện, thông thoáng; tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Khuyến khích các sáng kiến cải cách nhằm rút ngắn quy trình, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung TTHC. Tiếp tục xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp. Tạo động lực để tăng cường thu hút đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài;

- Công khai, minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng các loại quy hoạch như: Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch sử dụng đất, danh mục các dự án thu hồi, chuyển đổi, chuyển mục đích sử dụng đất được HĐND tỉnh thông qua, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện; các dự án đấu giá quyền sử dụng đất; các cơ chế, chính sách cho người dân, doanh nghiệp trên website/trang thông tin điện tử của đơn vị,... tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp cận, khai thác, nghiên cứu, đề xuất dự án;

- Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, có hành vi nhũng nhiễu trong thực thi công vụ, vi phạm quy định của pháp luật, làm chậm thời gian, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thay thế những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trình độ, không đáp ứng được yêu cầu.

## **2. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, sản xuất, kinh doanh**

- Thường xuyên tổ chức rà soát những cơ chế, chính sách đã ban hành, kịp thời bổ sung, sửa đổi những chính sách không còn phù hợp; bãi bỏ những quy định cản trở đến việc thu hút đầu tư, sử dụng các nguồn lực để đầu tư. Bên cạnh đó, nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư mới đủ sức hấp dẫn,

có tính cạnh tranh, mang tính khả thi và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành cũng như điều kiện thực tế của tỉnh nhằm thu hút các dự án có khả năng đóng góp lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa cao, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của các công ty xuyên quốc gia;

- Nghiên cứu, tham mưu đề xuất các chính sách áp dụng cho giai đoạn 2021-2025 trình HĐND tỉnh ban hành như chính sách huy động nguồn lực tài chính từ đất đai để tạo vốn xây dựng kết cấu hạ tầng...;

- Tổng hợp đề xuất và công bố danh mục xã hội hoá trong các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, môi trường,... danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo quy định của pháp luật nhằm ổn định, phát triển sản xuất - kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội;

- Các địa phương, đơn vị và Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh nâng cao hơn nữa chất lượng công tác hướng dẫn, thẩm định, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho nhà đầu tư tiếp cận các chính sách ưu đãi của tỉnh; tinh gọn thủ tục hành chính để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, nhất là trong lĩnh vực đất đai, thuế.

### **3. Tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch có liên quan để phục vụ cho công tác quản lý, thu hút, thực hiện các dự án đầu tư.**

- Khẩn trương hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Hội nghị XTĐT gắn với công bố Quy hoạch tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Chuẩn bị tốt công tác lập Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030; thực hiện rà soát toàn bộ quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành để đồng bộ hóa với quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030;

- Tập trung phát huy tối đa các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ lập, trình cấp thẩm quyền phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, phân đấu phân đấu đến năm 2022 hoàn thành 100% quy hoạch vùng các huyện; 80% quy hoạch phân khu ở các đô thị thành phố, thị xã, thị trấn và quy hoạch chi tiết ở các dự án, vị trí quan trọng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1398/QĐ-TTg ngày 16/10/2019;

- Tiếp tục hoàn thiện các quy hoạch khu chức năng, quy hoạch trục phát triển ven biển bám theo tuyến đường có sự kết nối liên vùng, như: Tuyến Xuân Hội - Thạch Khê- Vũng Áng; Quốc lộ 8A; các tuyến đường tránh thành phố, thị xã....; quy hoạch khu vực phát triển miền núi gắn với đường Hồ Chí Minh nhằm khuyến khích và thu hút tốt các nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức và doanh nghiệp;

- Từng bước nghiên cứu, xác định rõ mục tiêu, quan điểm, định hướng làm cơ sở cho việc triển khai các quy hoạch hai bên tuyến đường cao tốc Bắc - Nam; tuyến đường Hàm Nghi kéo dài...;

- Rà soát, đề xuất bổ sung sửa đổi Quy hoạch điện 7 và phối hợp xây dựng Quy hoạch điện 8 để thu hút các dự án phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo thân thiện với môi trường.

#### **4. Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng một cách đồng bộ, từng bước hiện đại**

- Tập trung thu hút mạnh và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các công trình giao thông huyết mạch có vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công nghiệp và đô thị của tỉnh; đồng thời kết nối với hệ thống giao thông của quốc gia (Đường bộ cao tốc Bắc Nam đoạn qua tỉnh Hà Tĩnh, đường sắt tốc độ cao Bắc Nam; đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng, Đường sắt Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ...);

- Đầu tư xây dựng và hoàn thiện các công trình hạ tầng đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Các cầu cảng thuộc Cảng Vũng Áng, cảng Sơn Dương; cảng Xuân Hải, cảng Cửa Sót; hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; hạ tầng chợ, trung tâm thương mại; các khu công nghiệp, CCN trên địa bàn tỉnh,...

- Triển khai đầu tư các công trình thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải tại các huyện, thành phố, thị xã, các công trình cấp thoát nước phục vụ các khu kinh tế, khu công nghiệp, CCN.

#### **5. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận đất đai, giải phóng mặt bằng**

- Thực hiện công khai, minh bạch thông tin về giá đất, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để các nhà đầu tư quan tâm có cơ sở tiếp cận, nghiên cứu tham gia thị trường; tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương, doanh nghiệp trong công tác bồi thường GPMB, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất,... Rà soát, bổ sung, cập nhật bảng giá đất trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của từng vùng, từng địa phương;

- Thực hiện rà soát các quy hoạch ngành, lĩnh vực để đảm bảo tính thống nhất làm cơ sở cho công tác lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030;

- Tập trung, chú trọng đến công tác GPMB, đảm bảo bàn giao mặt bằng sạch, đúng tiến độ cho các nhà đầu tư, tạo niềm tin vững chắc đối với các nhà đầu tư khi triển khai dự án trên địa bàn;

- Nghiên cứu ban hành quy định về cơ chế tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư; ban hành quy định về các khu vực, lĩnh vực cần phải thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, khu vực không phải đấu giá quyền sử dụng đất tại các địa bàn không được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật. Đồng

thời, đề xuất phương án, cơ chế để thực hiện các thủ tục bồi thường, GPMB, nhận chuyển nhượng đối với các dự án không thuộc đối tượng Nhà nước thu hồi đất để đảm bảo các điều kiện đấu giá theo quy định;

- Rà soát, bổ sung, cập nhật Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của từng vùng, địa phương trong đó cần tập trung chỉ đạo rà soát, giảm giá thuê đất tại các khu, CCN trên cơ sở giảm khung giá thuê đất của nhà nước đối với quy hoạch đất công nghiệp để thu hút đầu tư, giảm chi phí ban đầu cho doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, dây chuyền sản xuất;

- Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức, doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ và UBND tỉnh;

- Kiểm tra, rà soát, tổng hợp toàn bộ các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng đang còn vướng mắc về các thủ tục hồ sơ liên quan đến công tác bồi thường, GPMB, giao đất, cho thuê đất để kịp thời giải quyết, tháo gỡ vướng mắc cho các nhà đầu tư.

## **6. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, nhất là xúc tiến đầu tư tại chỗ thông qua việc giữ ổn định môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc để các doanh nghiệp, nhà đầu tư đang hoạt động duy trì và mở rộng đầu tư**

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhằm nắm bắt các khó khăn, vướng mắc để tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện dự án; đồng thời phát hiện các sai phạm để kịp thời chấn chỉnh, xử lý theo quy định; đối với các dự án vi phạm nhiều lần mà không có giải pháp khắc phục, không có khả năng tiếp tục thực hiện thì sẽ kiên quyết thu hồi theo quy định pháp luật để tạo quỹ đất kêu gọi XTĐT, xây dựng môi trường đầu tư cạnh tranh, bình đẳng;

- Tập trung xử lý các điểm nghẽn, nút thắt về đất đai, TTHC để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương; các dự án lớn có tác động lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Đẩy mạnh các hình thức xã hội hóa đầu tư, nhất là trong các dự án đầu tư trong lĩnh vực giao thông; hạ tầng khu công nghiệp, CCN; y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, môi trường; cấp nước... gắn với việc ban hành công bố danh mục xã hội hóa đầu tư trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường quản lý, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng Khu công nghiệp, CCN theo hình thức xã hội hóa; các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và ngành công nghiệp sau thép, khuyến khích phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, tạo những sản phẩm có thương hiệu và sức cạnh tranh trên thị trường khu vực;

- Tiếp tục phối hợp, làm việc với các nhà đầu tư trong và ngoài nước để kịp thời hoàn thiện hồ sơ thủ tục thực hiện các dự án quy mô lớn, có tính chất lan tỏa, khơi thông nguồn lực đầu tư như: Nhà máy sản xuất ô tô và linh kiện ô tô, Nhà máy sản xuất giấy, Khu logistic, Nhà máy sản xuất thép không rỉ tại Khu kinh tế Vũng Áng; đồng thời, chủ động liên hệ, tranh thủ ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý triển khai thực hiện Dự án Khu đô thị sinh thái, du lịch, vui chơi giải trí Đảo Xuân Giang 2; Tổ hợp Sân gold, du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị biển Thiên Cầm; Khu đô thị Hàm Nghi,...;

- Làm tốt công tác XTĐT lại chỗ đối với các doanh nghiệp đã và đang triển khai dự án sau khi được cấp phép đầu tư; thường xuyên liên hệ, làm việc với các doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án. Thực hiện tốt nhiệm vụ đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư để hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ các nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với các doanh nghiệp trong toàn tỉnh 01-02 lần/năm; tổ chức đối thoại giữa Lãnh đạo UBND tỉnh với các doanh nghiệp trong các KKT, KCN đặc biệt là KKT Vũng Áng ít nhất 02 lần/năm.

### **7. Huy động đa dạng các nguồn lực cho công tác xúc tiến đầu tư**

- Sử dụng có hiệu quả kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh phục vụ công tác XTĐT;

- Lồng ghép các hoạt động XTĐT của tỉnh vào các chương trình XTĐT của các bộ, ban, ngành Trung ương. Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ từ các tổ chức XTĐT, thương mại, các hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài đóng tại Việt Nam như: KCCI, KOTRA, JETRO, EUROCHAM,...;

- Khuyến khích, huy động nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp và các tổ chức tham gia vào các hoạt động XTĐT;

- Kết hợp nguồn vốn ngân sách với đóng góp của doanh nghiệp để tổ chức XTĐT ở nước ngoài.

## **Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh) là cơ quan thường trực theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình, định kỳ tổng hợp báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện cũng như điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện Chương trình theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh.



3. Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư chủ động chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư làm việc và phối hợp với Cục Đầu tư nước ngoài, các Trung tâm Xúc tiến đầu tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Chương trình này đảm bảo có hiệu quả.

#### **Phần thứ 4**

### **CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO**

**Phụ lục 1.** Biểu các hoạt động XTĐT năm 2021 (*theo mẫu thống kê quy định tại Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ*)

**Phụ lục 2.** Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư năm 2021 và các năm tiếp theo.

**Phụ lục 3.** Danh mục các dự án trọng điểm đang xúc tiến đầu tư trên địa bàn.

**Phụ lục 4.** Danh mục các chính sách, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh Hà Tĩnh./.

**Nơi nhận:**

- Các Bộ: KH&ĐT, Công Thương, Văn hóa TT& DL, Ngoại giao;
- Phòng TM và CN Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, các PVP. UBND tỉnh;
- Trung tâm HTPTDN và XTĐT tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT<sub>1</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**

**Phụ lục 2**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ NĂM 2021 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO**  
*(Ban hành kèm theo Chương trình số 185/CTr-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh)*

TT	Tên dự án	Quy mô	Vị trí	Nhu cầu vốn (tỷ VND)	Giai đoạn			Nguồn vốn
					2016-2020	2021-2025	2026-2030	
<b>I</b>	<b>CÔNG NGHIỆP</b>							
1	Nhà máy sản xuất ô tô/linh kiện ô tô	Xác định khi lập dự án	KKT Vũng Áng	40,000		40,000		FDI và/hoặc ngoài ngân sách nhà nước
2	Nhà máy luyện gang thép	Khoảng 500.000 tấn/năm	KKT Vũng Áng	2,000		2,000		
3	Xây dựng chuỗi các nhà máy tinh chế thép (Bao gồm nhà máy thép tấm, nhà máy thép cán nguội, dây chuyền tráng/mạ thép, nhà máy thép ống, nhà máy thép hình)	Xác định khi lập dự án	KKT Vũng Áng	2,000		1,000	1,000	FDI và/hoặc ngoài ngân sách nhà nước
4	Nhà máy cơ khí chế tạo máy móc (thiết bị động lực, thiết bị nâng hạ)	Xác định khi lập dự án	KKT Vũng Áng	1,000		500	500	FDI và/hoặc ngoài ngân sách nhà nước
5	Nhà máy chế tạo và sửa chữa đầu máy, toa xe - công nghiệp đường sắt	Xác định khi lập dự án	KKT Vũng Áng	500		500	1,000	FDI và/hoặc ngoài ngân sách nhà nước
6	Nhà máy đóng các loại tàu cá công suất vừa và nhỏ bằng sắt thép	Xác định khi lập dự án	KKT Vũng Áng	700		700		FDI và/hoặc ngoài ngân sách nhà nước
7	Nhà máy gắn liền với sản xuất và chế biến thép	Xác định khi lập dự án	KKT Vũng Áng	500		500		FDI và/hoặc ngoài ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án	Quy mô	Vị trí	Nhu cầu vốn (tỷ VND)	Giai đoạn			Nguồn vốn
					2016-2020	2021-2025	2026-2030	
8	Nhà máy chế biến sâu Titan, Zircon và Rutin nhân tạo	Xác định khi lập dự án	KKT Vũng Áng	500		250	250	FDI và/hoặc ngoài ngân sách nhà nước
9	Nhà máy dệt may/da giày	Xác định khi lập dự án	KCN Hạ Vàng, Can Lộc	500		200	300	FDI và/hoặc ngoài ngân sách nhà nước
10	Nhà máy sản xuất dược phẩm	Xác định khi lập dự án	TP. Hà Tĩnh, huyện Cẩm Xuyên	400		200	200	FDI và/hoặc ngoài ngân sách nhà nước
<b>II</b>	<b>NĂNG LƯỢNG</b>							
11	Trung tâm Điện lực Vũng Áng III (Nhiệt điện khí LNG)	4.800MW	KKT Vũng Áng	60,000		30,000	30,000	FDI và/hoặc ngoài ngân sách nhà nước
12	Nhà máy điện gió Kỳ Anh	120MW	Huyện Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh	4,500		4,500		Ngoài ngân sách nhà nước
13	Nhà máy điện gió Kỳ Anh PT1, PT2, PT3	3 x 50MW	Huyện Kỳ Anh	4,800		4,800		Ngoài ngân sách nhà nước
14	Nhà máy Điện mặt trời Cẩm Lạc	100MWp	Huyện Cẩm Xuyên	1,800		1,800		Ngoài ngân sách nhà nước
15	Nhà máy Điện mặt trời hồ Rào Trỏ	400MWp	Huyện Kỳ Anh	6,500		3,000	3,500	Ngoài ngân sách nhà nước
16	Nhà máy Điện mặt trời Hồng Lộc	49MWp	Huyện Lộc Hà	1,000		1,000		Ngoài ngân sách nhà nước
17	Nhà máy Điện mặt trời Kỳ Sơn	250MWp	Huyện Kỳ Anh	5,000		2,000	3,000	Ngoài ngân sách nhà nước
18	Trung tâm nhập khẩu và	Xác định khi lập dự án	KKT Vũng Áng	50,000		30,000	20,000	FDI và/hoặc

TT	Tên dự án	Quy mô	Vị trí	Nhu cầu vốn (tỷ VND)	Giai đoạn			Nguồn vốn
					2016-2020	2021-2025	2026-2030	
	phân phối LNG							ngoài ngân sách nhà nước
<b>III</b>	<b>THƯƠNG MẠI</b>							
19	Trung tâm logistics Vũng Áng	Xác định khi lập dự án	KKT Vũng Áng	5,000		4,000	1,000	FDI và/hoặc ngoài ngân sách nhà nước
20	Trung tâm hội chợ triển lãm ở thành phố Hà Tĩnh	15 - 20 ha	TP. Hà Tĩnh	100		100		FDI và/hoặc ngoài ngân sách nhà nước
21	Trung tâm logistics kết hợp CCN huyện Đức Thọ	Xác định khi lập dự án	Thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ	1,000		500	500	Ngoài ngân sách nhà nước
22	Trung tâm logistics tại KKT Cầu Treo	Quy mô 10 - 20 ha	KKT cửa khẩu Cầu Treo	500		300	200	Ngoài ngân sách nhà nước
<b>IV</b>	<b>VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH</b>							
23	Xây dựng Khu liên hợp Thể dục thể thao tỉnh	10-15ha	Xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà	1,000		300	700	Ngoài ngân sách nhà nước hoặc đầu tư công
24	Khu đô thị sinh thái, du lịch, vui chơi giải trí bãi nổi Xuân Giang 2 và vùng ven sông Lam	Xác định khi lập dự án	Huyện Nghi Xuân	25,000		7,000	18,000	Ngoài ngân sách nhà nước
25	Khu du lịch và sân golf tại huyện Lộc Hà	200ha	Huyện Lộc Hà	200		200		Ngoài ngân sách nhà nước
26	Tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng, khách sạn 5 sao	Xác định khi lập dự án	Thị trấn Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên	1,000		500	500	Ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI

TT	Tên dự án	Quy mô	Vị trí	Nhu cầu vốn (tỷ VND)	Giai đoạn			Nguồn vốn
					2016-2020	2021-2025	2026-2030	
27	Tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng, khách sạn 5 sao	Xác định khi lập dự án	Thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà	1,000		500	500	Ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
28	Tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng, khách sạn 5 sao	Xác định khi lập dự án	Xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân	1,000		500	500	Ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
29	Khu du lịch Văn Trì, huyện Thạch Hà	Xác định khi lập dự án	Xã Văn Trì, huyện Thạch Hà	1,000		500	500	Ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
30	Khu du lịch ven biển Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh	Xác định khi lập dự án	Xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh	1,000		500	500	Ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
31	Khu du lịch ven biển Kỳ Ninh, huyện Kỳ Anh	Xác định khi lập dự án	Xã Kỳ Ninh, huyện Kỳ Anh	500		300	200	Ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
32	Khu du lịch ven biển Kỳ Nam, huyện Kỳ Anh	Xác định khi lập dự án	Xã Kỳ Nam, huyện Kỳ Anh	4000		2000	2000	Ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
<b>V</b>	<b>GIÁO DỤC, Y TẾ</b>							
33	Trường mầm non tư thục phường Kỳ Liên, TX Kỳ Anh	15ha - 12 nhóm/lớp	Phường Kỳ Liên, TX Kỳ Anh	19		19		Ngoài ngân sách nhà nước
34	Trường mầm non tư thục phường Hưng Trí, huyện Kỳ Anh	10ha - 20 nhóm/lớp	Phường Hưng Trí, TX Kỳ Anh	19		19		Ngoài ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án	Quy mô	Vị trí	Nhu cầu vốn (tỷ VND)	Giai đoạn			Nguồn vốn
					2016-2020	2021-2025	2026-2030	
35	Trường mầm non tư thục xã Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh	15ha - 20 nhóm/lớp	Xã Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh	40		40		Ngoài ngân sách nhà nước
36	Trường mầm non tư thục thị xã Hồng Lĩnh	0,5ha - 15 nhóm/lớp	Phường Nam Hồng hoặc phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh	28		28		Ngoài ngân sách nhà nước
37	Trường phổ thông có nhiều cấp học Bắc Hồng	1,3ha - 30 lớp học	Phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh	30		30		Ngoài ngân sách nhà nước
38	Khu khám chữa bệnh theo yêu cầu thuộc BVĐK tỉnh Hà Tĩnh	200 giường bệnh	Trên khu đất trụ sở của Sở Y tế hiện hữu (sau khi có chủ trương di dời)	300		300		Đầu tư công và/hoặc ngoài ngân sách
39	Khu khám chữa bệnh theo yêu cầu thuộc BVĐK thành phố Hà Tĩnh	100 giường bệnh	TP. Hà Tĩnh	200		200		Đầu tư công và/hoặc ngoài ngân sách
<b>VI</b>	<b>NÔNG NGHIỆP</b>							
40	Sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến thủy sản chất lượng cao	Xác định khi lập dự án	Các huyện ven biển	45		45		Ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
41	Sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao và chế biến nông sản.	Xác định khi lập dự án	Can Lộc, Đức Thọ, Cẩm Xuyên, KCN, CCN	25		25		Ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI

TT	Tên dự án	Quy mô	Vị trí	Nhu cầu vốn (tỷ VND)	Giai đoạn			Nguồn vốn
					2016-2020	2021-2025	2026-2030	
42	Chế biến sản phẩm từ rau, củ, quả	Xác định khi lập dự án	Các huyện, thành phố, thị xã	300		300		Ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
43	Nuôi hươu và chế biến nhung hươu	Xác định khi lập dự án	Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang	350		350		Ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
44	Phát triển bưởi Phúc Trạch, cam bù Hương Sơn và các loại cây ăn quả khác	Xác định khi lập dự án	Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang	300		300		Ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
45	Phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Xác định khi lập dự án	Các huyện	100		100		Ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
46	Nhà máy chế biến thịt gấn với liên kết chăn nuôi theo chuỗi giá trị	Xác định khi lập dự án	Các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh	600		600		Ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
47	Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi	Xác định khi lập dự án	Các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh	700		700		Ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
48	Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ	Xác định khi lập dự án	Các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh	450		450		Ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
<b>VII</b>	<b>HẠ TẦNG KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP</b>							
50	Hạ tầng Khu công nghiệp Gia Lách	300ha	Huyện Nghi Xuân	1,000		500	500	Đầu tư công và ngoài ngân sách
51	Hạ tầng Khu công nghiệp phía Tây TP. Hà Tĩnh	1.000 - 1.500 ha (Xác định khi lập dự án)	Huyện Thạch Hà	7.000-10.500		3,000	1,000	FDI, Đầu tư công và ngoài ngân sách, xã hội hóa

TT	Tên dự án	Quy mô	Vị trí	Nhu cầu vốn (tỷ VND)	Giai đoạn			Nguồn vốn
					2016-2020	2021-2025	2026-2030	
52	Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ tại thị xã Hồng Lĩnh và huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	2000ha	Thị xã Hồng Lĩnh và huyện Can Lộc	25,000		25,000		Đầu tư công và ngoài ngân sách
53	Hạ tầng các cụm công nghiệp	Xác định khi lập dự án	Các huyện, thành phố, thị xã	1,000		500	500	Đầu tư công và ngoài ngân sách
<b>VIII</b>	<b>HẠ TẦNG GIAO THÔNG</b>							
54	Xây dựng các bến thuộc quy hoạch cảng biển Vũng Áng - Sơn Dương	Xác định khi lập dự án	Thị xã Kỳ Anh	5,000		4,000	1,000	Đầu tư công; ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
55	Cảng cạn Khu kinh tế Vũng Áng	100-200ha	Thị xã Kỳ Anh	2,000		1,000	1,000	Đầu tư công; ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
56	Cảng cạn khu vực cửa khẩu quốc tế Cầu Treo	80-100ha	Huyện Hương Sơn	1,000		500	500	Đầu tư công; ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
57	Cảng cạn Khu công nghiệp phía Tây TP. Hà Tĩnh	20ha	TP. Hà Tĩnh	300		300	300	Đầu tư công; ngoài ngân sách nhà nước hoặc/và FDI
<b>IX</b>	<b>HẠ TẦNG CẤP NƯỚC</b>							
58	Nâng công suất Nhà máy nước Bộc Nguyên	Xác định khi lập dự án	Huyện Thạch Hà, TP. Hà Tĩnh	77		77		Đầu tư công và/hoặc ngoài ngân sách



TT	Tên dự án	Quy mô	Vị trí	Nhu cầu vốn (tỷ VND)	Giai đoạn			Nguồn vốn
					2016-2020	2021-2025	2026-2030	
59	Xây dựng, nâng cấp Nhà máy nước Đá Bạc	Xác định khi lập dự án	Thị xã Hồng Lĩnh	80		80		Đầu tư công và/hoặc ngoài ngân sách
60	Xây dựng Nhà máy nước cấp cho thị trấn Thiên Cẩm và vùng phụ cận	Xác định khi lập dự án	Cẩm Xuyên	220		220		Đầu tư công và/hoặc ngoài ngân sách
61	Nhà máy nước Kỳ Anh	Xác định khi lập dự án	Huyện Kỳ Anh	100		100	100	Đầu tư công và/hoặc ngoài ngân sách
62	Xây dựng, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn	Xác định khi lập dự án	Các huyện, thành phố, thị xã	500		300	200	Đầu tư công và/hoặc ngoài ngân sách
<b>X</b>	<b>TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG</b>							
63	Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ hiện đại, tiên tiến	Từ 600 tấn/ngày trở lên	Một trong các huyện, TX: Lộc Hà, Cẩm Xuyên, Hồng Lĩnh	500		500		Ngoài ngân sách nhà nước
64	Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp	250 tấn/ngày	Huyện Lộc Hà	300		300		Ngoài ngân sách nhà nước
65	Nhà máy sản xuất các vật liệu xây dựng thế hệ mới, thân thiện với môi trường sử dụng nguyên liệu từ tro bay, xỉ đáy lò của nhà máy nhiệt điện, xỉ lò cao của nhà máy luyện gang, sản phẩm phế thải từ các mỏ đá	Xác định khi lập dự án	Thị xã Kỳ Anh	300		300		Ngoài ngân sách nhà nước

TT	Tên dự án	Quy mô	Vị trí	Nhu cầu vốn (tỷ VND)	Giai đoạn			Nguồn vốn
					2016-2020	2021-2025	2026-2030	
<b>XI</b>	<b>PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ</b>							
66	Khu đô thị mới và công viên trung tâm tại thành phố Hà Tĩnh (Khu đô thị thông minh)	300ha	TP. Hà Tĩnh	10,000		5,000	5,000	Đầu tư công và/hoặc ngoài ngân sách
67	Khu đô thị mới Hàm Nghi	150ha	TP. Hà Tĩnh và huyện Thạch Hà	25,000		10,000	15,000	Ngoài ngân sách nhà nước
68	Khu đô thị du lịch sinh thái Thiên Cầm	180ha	Huyện Cẩm Xuyên	5,000		5,000		Ngoài ngân sách nhà nước
69	Khu đô thị thương mại và dịch vụ Văn Yên	70ha	TP. Hà Tĩnh	3,000		3,000		Ngoài ngân sách nhà nước
70	Công viên trung tâm và Khu đô thị Lam Hồng Garden Park City	50ha	TP. Hà Tĩnh	3,000		3,000		Ngoài ngân sách nhà nước
<b>XII</b>	<b>THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>							
71	Khu công nghiệp công nghệ thông tin	Xác định khi lập dự án	TP. Hà Tĩnh	2,000		500	1,500	Đầu tư công hoặc ngoài ngân sách

**Phụ lục 3**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM ĐANG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ**  
*(Ban hành kèm theo Chương trình số 185/CTr-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Tên dự án</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Vốn đầu tư (tỷ đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Khu đô thị sinh thái, du lịch, vui chơi giải trí vùng ven sông Lam xã Xuân Giang	Xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân	25.000	
2	Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ tại thị xã Hồng Lĩnh và huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	Thị xã Hồng Lĩnh và huyện Can Lộc	25.000	
3	Khu đô thị Hàm Nghi	TP. Hà Tĩnh	25.000	
4	Công viên trung tâm và Khu đô thị Lam Hồng Garden Park City	TP. Hà Tĩnh	3.000	
5	Quần thể sân Golf, trung tâm hội nghị, khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, biệt thự nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí cao cấp	Thị trấn Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên	1.200	
6	Dự án Xây dựng nhà máy sản xuất thép không gỉ	KKT Vũng Áng	23.000	
7	Tổ hợp công nghiệp cảng nước sâu, khu logistic, nhà máy điện sinh khối, nhà máy điện sinh khối, nhà máy sản xuất giấy Tissue, sản xuất thiết bị phụ trợ	KKT Vũng Áng	80.000	
8	Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng III - Nhiệt điện khí LNG	KKT Vũng Áng	60.000	
9	Trung tâm nhập khẩu và phân phối LNG	KKT Vũng Áng	70.000	
10	Nhà máy điện gió Kỳ Anh PT1, PT2, PT3	Huyện Kỳ Anh	4.800	

**Phụ lục 4****Danh mục các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ sản xuất kinh doanh đang có hiệu lực của tỉnh Hà Tĩnh***(Ban hành kèm theo Chương trình số 185/CTr-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh)*

<b>STT</b>	<b>Văn bản số, ngày</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Nội dung</b>
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>		
1	Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018	HĐND tỉnh	Một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị Hà Tĩnh năm 2019 -2020
2	Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 26/3/2019	UBND tỉnh	Quy định hướng dẫn trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020 theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh
3	Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 10/4/2020	UBND tỉnh	Kế hoạch hỗ trợ thực hiện chính sách nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới năm 2020
4	Nghị quyết số 194/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020	HĐND tỉnh	Sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP - XÂY DỰNG</b>		
5	Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018	HĐND tỉnh	Một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.
6	Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 20/11/2019	UBND tỉnh	Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo
7	Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 28/02/2020	UBND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND ngày 28/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo được ban hành kèm theo Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh

8	Nghị quyết số 78/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017	HĐND tỉnh	Quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị đầu tư và quản lý thực hiện dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh
9	Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 20/10/2014	UBND tỉnh	Ban hành Quy định một số cơ chế khuyến khích, ưu đãi trong đầu tư phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ</b>		
10	Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017	HĐND tỉnh	Quy định một số chính sách phát triển Du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo
11	Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 16/7/2018	UBND tỉnh	Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách phát triển Du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ</b>		
12	Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018	HĐND tỉnh	Một số chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo
13	Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016	HĐND tỉnh	Về phát triển thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo
14	Nghị quyết số 141/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015	HĐND tỉnh	Về việc thông qua đề án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2015 - 2020
15	Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019	UBND tỉnh	Về việc ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh
16	Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019	UBND tỉnh	Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh
17	Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 15/01/2019	UBND tỉnh	Ban hành Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo
18	Quyết định số 3262/QĐ-UBND ngày 18/8/2015	UBND tỉnh	Về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC Y TẾ - GIÁO DỤC - VĂN HÓA</b>		
19	Nghị quyết số	HĐND tỉnh	Về một số cơ chế, chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên

	144/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015		địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
20	Quyết định số 53/2015/QĐ-UBND ngày 15/10/2015	UBND tỉnh	Quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
21	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 15/12/2016	HĐND tỉnh	Thông qua quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030
22	Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018	HĐND tỉnh	Về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo
23	Nghị quyết số 152/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2018	HĐND tỉnh	Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo
24	Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018	HĐND tỉnh	Củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2030
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG</b>		
25	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 12/02/2015	UBND tỉnh	Về việc thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Hà Tĩnh.
26	Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 01/2/2016	UBND tỉnh	Quy định về việc hỗ trợ lãi suất cho các khách hàng vay vốn tại Quỹ đầu tư phát triển tỉnh để đầu tư các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội ưu tiên phát triển theo nghị quyết của HĐND tỉnh.
<b>VII</b>	<b>LĨNH VỰC KHÁC</b>		
27	Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017	HĐND tỉnh	Ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020
28	Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 25/01/2019	UBND tỉnh	Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020
29	Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018	HĐND tỉnh	Quy định một số chính sách hỗ trợ thành lập mới hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
30	Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 10/12/2018	UBND tỉnh	Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ thành lập mới hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
31	Nghị quyết số	HĐND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018

	216/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020		của HĐND tỉnh.
32	Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 15/7/2017	HĐND tỉnh	Về danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh để Quỹ đầu tư phát triển Hà Tĩnh đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2017-2020.
33	Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017	HĐND tỉnh	Về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020
34	Nghị quyết số 190/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019	HĐND tỉnh	Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018 - 2020
35	Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 21/02/2020	UBND tỉnh	Quy định hướng dẫn trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện chính sách bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 và Nghị quyết số 190/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh
36	Nghị quyết số 214/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	HĐND tỉnh	Về một số chính sách hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh thúc đẩy phát triển kinh tế trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19
37	Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 28/7/2020	UBND tỉnh	Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 214/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh thúc đẩy phát triển kinh tế trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19
38	Nghị quyết số 215/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	HĐND tỉnh	Một số chính sách hỗ trợ tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo
39	Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 18/8/2020	UBND tỉnh	Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 215/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh một số chính sách hỗ trợ tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo